

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Số: 15/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 9 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua danh mục các dự án dự kiến khởi công mới
giai đoạn 2017-2020 sử dụng nguồn vốn ngân sách Trung ương,
nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi
của các nhà tài trợ nước ngoài**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công năm 2014;

*Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP, ngày 10 tháng 9 năm 2015 của
Chính phủ về việc kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP, ngày 31 tháng 12 năm 2015 của
Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg, ngày 14 tháng 9 năm 2015 của
Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ
vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 176/2016/NQ-HĐND, ngày 21 tháng 4 năm 2016
của Hội đồng nhân dân tỉnh về ủy quyền xem xét, cho ý kiến và quyết định chủ
trương đầu tư một số dự án đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định của Hội
đồng nhân dân tỉnh;*

*Sau khi xem xét Tờ trình số 309/TTr-UBND, ngày 19 tháng 9 năm 2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục các dự án dự kiến khởi
công mới giai đoạn 2017 - 2020 sử dụng nguồn vốn ngân sách Trung ương,
nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ
nước ngoài; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và ý kiến của các đại
biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Thông qua danh mục các dự án dự kiến khởi công mới giai đoạn
2017 - 2020 sử dụng nguồn vốn**

chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, với các nội dung sau:

Tổng số dự án: 58 dự án, gồm:

1. Danh mục dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu: Tổng số dự án: 49 dự án, trong đó:

- a) Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng: 09 dự án;
- b) Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế thủy sản bền vững: 05 dự án;
- c) Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững: 02 dự án;
- d) Chương trình hỗ trợ tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư: 09 dự án;
- đ) Chương trình mục tiêu hỗ trợ đầu tư hạ tầng khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghệ cao, khu công nghiệp và cụm công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Khu kinh tế ven biển: 06 dự án; khu kinh tế cửa khẩu: 03 dự án; khu công nghiệp: 01 dự án; cụm công nghiệp: 01 dự án);
- e) Chương trình mục tiêu về y tế và dân số: 01 dự án;
- g) Chương trình mục tiêu đầu tư phát triển hệ thống y tế địa phương: 02 dự án;
- h) Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa: 01 dự án;
- i) Chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch: 01 dự án;
- k) Chương trình mục tiêu về công nghệ thông tin: 01 dự án;
- l) Chương trình hỗ trợ quốc phòng, an ninh địa bàn trọng điểm: 04 dự án;
- m) Chương trình mục tiêu hỗ trợ xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc đối tượng công ích: 01 dự án;
- n) Chương trình mục tiêu hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh: 01 dự án;
- o) Chương trình mục tiêu việc làm - dạy nghề và an toàn, vệ sinh lao động: 01 dự án.

(Chi tiết danh mục các dự án tại phụ lục 01 kèm theo).

2. Danh mục dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài: 06 dự án.

(Chi tiết danh mục các dự án tại phụ lục 02 kèm theo).

3. Danh mục dự án cấp bách, cần bổ sung (ngoài danh mục đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thông qua) để triển khai trong giai đoạn 2016 - 2020, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương (ngoài kế hoạch vốn trung hạn 2016-2020 dự kiến bố trí theo hạn mức của tỉnh Hà Tĩnh) và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác: 03 dự án.

(Chi tiết danh mục các dự án tại phụ lục 03 kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm:

a) Lựa chọn, sắp xếp danh mục dự án theo thứ tự ưu tiên sau khi cụ thể hóa, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân thống nhất và chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết này, định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh;

b) Đối với dự án đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đang trong quá trình thẩm định nguồn vốn: Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị được giao lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư làm việc với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để hoàn thành công tác thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn;

c) Đối với dự án chưa được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư: Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị được giao lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, rà soát quy mô dự án phù hợp, tiết kiệm nhất với khả năng cân đối nguồn vốn trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt theo quy định;

d) Đối với các dự án đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn: Chỉ đạo cơ quan, đơn vị được giao lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục, rà soát quy mô dự án phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn theo ý kiến của cơ quan thẩm định trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư;

đ) Đối với các dự án đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đồng ý quyết định chủ trương đầu tư: Chỉ đạo các chủ đầu tư, ban quản lý dự án tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật đầu tư công, Luật xây dựng và pháp luật liên quan;

e) Các dự án ngoài danh mục tại Nghị quyết này nếu xét thấy thực sự cần thiết, cấp bách và có khả năng huy động được nguồn vốn để thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung vào danh mục, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.



2. Các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án chịu trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để tiếp tục triển khai dự án đúng trình tự theo quy định của Luật đầu tư công, Luật xây dựng và pháp luật liên quan.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh Khóa XVII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 24 tháng 9 năm 2016 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Noi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Bộ Tư lệnh Quân khu IV;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm CB-TH VP UBND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin VP HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Lê Đình Sơn

HBND TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 2

Phụ lục 01: DANH MỤC DỰ ÁN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG DỰ KIẾN KHỞI CÔNG MỚI GIAI ĐOẠN 2017 - 2020

(Kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 24/9/2016 của HĐND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

| Danh mục dự án | Chủ đầu tư | Địa điểm XD | Mục tiêu đầu tư | Quy mô | Ghi chú |
|---|------------|-------------|--|--|---------|
| TỔNG SỐ | | | | | |
| ong trình hỗ trợ phát triển tổ - xã hội các vùng | | | | | |
| UBND huyện Kỳ Anh | Kỳ Anh | | Xây dựng Trụ sở Trung tâm hành chính huyện Kỳ Anh nhằm đảm bảo cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức phục vụ trong hệ thống chính trị của huyện Kỳ Anh trong điều kiện huyện mới chia tách, tạo thuận lợi cho nhân dân và khách hàng giao dịch | Xây dựng trụ sở làm việc đáp ứng nhu cầu làm việc của Huyện ủy; Hội đồng nhân dân; Ủy ban nhân dân; Khối dân và một số đơn vị sự nghiệp huyện Kỳ Anh với biên chế dự kiến là 214 biên chế | |
| UBND TP Hà Tĩnh | TPH T | | Hoàn thiện tuyến đường nhằm tạo hệ thống giao thông thuận lợi, chỉnh trang đô thị, phát triển quy đât vùng phi Tây thành phố; tạo sự kết nối giữa các khu dân cư với Trung tâm thương mại, Trung tâm hành chính tinh, Bên xe trung tâm; giảm tải phương tiện lưu thông cho tuyến Quốc lộ 1A (đoạn qua thành phố Hà Tĩnh); từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ mục tiêu phát triển đô thị thành phố Hà Tĩnh lên đô thị loại II trong tương lai | Xây dựng tuyến đường chiều dài tuyến đường 1.860 m, điểm đầu từ đường Nguyễn Xi (K0) điểm cuối đến Quốc lộ 1A (K1+860) và các công trình trên tuyến | |
| UBND TX Hồng Lĩnh | | | Từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông theo quy hoạch được duyệt, góp phần đưa thị xã Hồng Lĩnh trở thành đô thị loại III, thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực Trung tâm thương mại tổng hợp, siêu thị nổi tiếng và thị xã Hồng Lĩnh nói chung; thu hút đầu tư vào Trung tâm Sợi - Dệt - May; nâng cao đời sống, thu nhập cho Nhân dân thị xã và các vùng lân cận; đồng thời tạo điều kiện để xây dựng các khu quy hoạch, khu trung tâm hành chính của thị xã, các khu dân cư và các công trình phúc lợi công cộng khác | Xây dựng tuyến đường Lê Hữu Trác, thị xã Hồng Lĩnh thiết kế đạt tiêu chuẩn đường đô thị loại III (TCVN 104-2007). Tổng chiều dài L = 4,0km; điểm đầu (Km0+00) giao với Quốc lộ 8A tại Km1+050; điểm cuối (Km4+00) giao với đường 19/5. Đoạn từ Km0+00 đến Km2+00 có bê rông nền đường Bn = 35,0m; bê rọng mặt đường Bn = 16,0m; bê rọng vỉa hè Bv.hè = 2x9,5 = 19,0m; đoạn từ Km2+00 đến Km4+00 có bê rọng nền đường Bn = 35,0m; bê rọng mặt đường Bn = 2x10,5 = 21,0m; bê rọng vỉa hè Bv.hè = 2x5,5 = 11,0m; bê rọng giàn phân cách Bgpc = 3,0m | |



| Danh mục dự án | Chủ đầu tư | Địa điểm XD | Mục tiêu đầu tư | Quy mô | Ghi chú |
|---|---------------------|---|--|--|---------|
| máy nước và hệ thống cấp nước cho nhân dân thị trấn Hương Khê và 7 xã vùng phụ cận thuộc UBND huyện Hương Khê | Hương Khê | Hiện thực hóa chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, cải thiện điều kiện cung cấp nước sạch, từng bước nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của nước sạch và vệ sinh môi trường cho nhân dân trên địa bàn, thay đổi hành vi sử dụng nước, giám thiều ô nhiễm môi trường góp phần nâng cao sức khỏe và chất lượng cuộc sống của người dân; đáp ứng nhu cầu về sử dụng nước sạch và phục vụ sản xuất kinh doanh cho cơ quan, tổ chức và nhân dân trên địa bàn; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương | Xây dựng nhà máy nước (giai đoạn 1) công suất 9.000m3/ngày (trong đó, tận dụng 2 nhà máy hiện có: Nhà máy nước Gia Phố công suất 500m3/ngày, Nhà máy nước Thị trấn Hương Khê công suất 700m3/ngày); giai đoạn 2 công suất 13.500m3/ngày. | | |
| cấp, mở rộng đường giao thông - Chợ Bông | UBND huyện Vũ Quang | Khắc phục tình trạng khó khăn trong giao thông, thúc đẩy sự phát triển kinh tế nông lâm, vườn đồi, trang trại sản xuất chăn nuôi dọc tuyến, đồng thời kết nối các điểm dân cư nông thôn với các tuyến đường huyện, đường tỉnh và Quốc lộ, góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống cháy rừng trong mùa khô hanh, phục vụ công tác cứu hộ cứu nạn trong mùa mưa lũ đối với khu vực thương xuyễn bị ngập lụt vùng ven sông Ngàn Sâu huyện Vũ Quang và các vùng phụ cận thuộc huyện Đức Thọ, Hương Sơn; tạo điều kiện thuận lợi cho các xã trong vùng thực hiện dự án thực hiện hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới; đảm bảo an ninh - quốc phòng | Xây dựng mới tuyến đường với chiều dài L= 9.473,69m, thiết kế đạt tiêu chuẩn đường giao thông cấp IV miền núi theo TCVN4054-2005, tải trọng trục thiết kế P=10T; Công trình cầu: bê rộng cầu B=(8+2x0,5)m, thiết kế với tải trọng HL93; Công trình công: Bê rộng bằng bê rộng nền đường, thiết kế với tải trọng H30-XB80; Tuyến và công trình trên tuyến thiết kế với tần suất P=50% | | |
| giao thông các xã Hà Linh, Thùy, Hương Giang, Lộc Yên, Đô, Phúc Trạch (đoạn 542,72 đến K25+252,86) | Hương Khê | Nhằm phục vụ nhu cầu di lại của nhân dân, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng đáp ứng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch được duyệt, tạo điều kiện thuận lợi vận chuyển các vật tư hàng hóa vào khu chăn nuôi, trang trại tập trung, phát triển hệ thống trang trại sản xuất, chăn nuôi, xây dựng các mô hình kinh tế quy mô vừa và lớn, góp phần phát triển kinh tế xã hội và phục vụ công tác ứng cứu nhân dân trong mùa mưa bão | Xây dựng tuyến đường với tổng chiều dài tuyến L= 9.61 Km, Điểm đầu: Km 15+642,72 thuộc xã Lộc Yên; Điểm cuối Km 25+252,86 thuộc xã Hương Đô | Tuyến có chiều dài 16 Km, điểm đầu: Nối với đường Hồ Chí Minh tại Km 8 15+500m thuộc xã Phúc Đồng; điểm cuối giao với đường trục chính xã Phương Mỹ; Thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi; B nền= 6,5 m. B mặt= 3,5m, Blề gc= 2x1,0=2,0m; Blề = 2x0,5=1,0m | |
| 3 giao thông từ đường Hồ Chí Minh qua Trung tâm các xã Phúc Linh, Phượng Erien và Mỹ, huyện Hương Khê | Hương Khê | Tạo điều kiện cho việc di lại, giao thương hàng hóa của nhân dân trong khu vực, xây dựng cơ sở hạ tầng, từng bước hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - Quốc phòng | | | |

| Danh mục dự án | Chủ đầu tư | Địa điểm XD | Mục tiêu đầu tư | Quy mô | Ghi chú |
|--|----------------------|-------------|---|---|---|
| 3 cấp đường nối Quốc lộ 15 đi trung tâm xã Đức Dũng, Hồ chứa Khe Lang, huyện Đức Thọ | UBND huyện Đức Thọ | Đức Thọ | Xây dựng tuyến đường nhằm phục vụ nhu cầu di lại, đảm bảo giao thông di lại của nhân dân, cứu hộ, cứu nạn khi có mưa mưa lũ, tạo sự kết nối giữa các tuyến đường giao thông trong vùng, kết nối các khu chăn nuôi tập trung xã Đức An, Đức Dũng, huyện Đức Thọ, phát huy lợi thế phát triển vùng chăn nuôi tập trung quy mô lớn. Tạo điều kiện thuận lợi trong lưu thông hàng hóa nông, lâm sản, phát triển sản xuất kinh doanh, khai thác tiềm năng, lợi thế phát triển vùng chăn nuôi và trồng cây ăn quả; ổn định sắp xếp lại dân cư, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng đáp ứng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch được duyệt, góp phần phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn. | 02 tuyến đường 6,9km nền Bmặt=7,5m; rộng mặt đường Bmặt=5,5m 02 cầu, chiều rộng cầu B=(2x0,5+8)=9,0m, dài 9,0m và 15,0m. | |
| Đường từ Quốc lộ 1A nối đường Lộ ven biển, huyện Cẩm Xuyên | UBND huyện Cẩm Xuyên | Cẩm Xuyên | Nhằm kết nối hạ tầng giao thông từ khu du lịch Thiên Cầm đến vùng quy hoạch sinh thái phía Nam huyện Cẩm Xuyên và Quốc lộ 1A, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực, đồng thời sớm triển khai xây dựng khu du lịch sinh thái phía Nam của huyện Cẩm Xuyên, thu hút các nhà đầu tư vào đầu tư xây dựng khu du lịch sinh thái; góp phần giảm tải lưu lượng phương tiện tham gia giao thông từ phía Nam vào thị trấn Cẩm Xuyên xuống khu du lịch Thiên Cầm | Xây dựng tuyến có chiều dài L= 5,5 Km. Điểm đầu: Km0+00 giao với Quốc lộ 1A tại Km540+500; điểm cuối tại Km5+500 giao với đường ven biển tại thôn 4 xã Cẩm Linh và các công trình trên tuyến. Tuyến thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng; Bề rộng nền đường Bmặt=12,0m; bề rộng mặt đường Bmặt= 9,0m; bề rộng lề Blề=2x1,5=3,0m. Kết cấu mặt đường Bê tông thảm nhựa | - Hệ thống kênh thoát nước chính: + 01 tuyến mương thoát thải chính dài 1,6km; + 1,9km kênh thoát chính nội vùng tại vùng nuôi; - Hệ thống điện: Đầu tư khoảng 1,6km đường dây 22KVA và 06 trạm biến áp có công suất từ 400KVA-560KVA. - Hệ thống đường giao thông: Đầu tư khoảng 3,8km đường GTNT cấp A, bề rộng nền Bmèn=6m, bề rộng mặt Bmặt=3,5m. |
| Trung tâm hỗ trợ phát triển nông nghiệp và thủy sản bền vững | LĐLĐ Lộc Hà | Lộc Hà | Nhằm hoàn thiện cơ sở hạ tầng các vùng nuôi thủy sản mặn, lợ để thu hút các cá nhân, hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp đầu tư nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao; góp phần chuyển đổi các vùng đất làm muối kém hiệu quả, đất hoang hóa sang nuôi trồng thủy sản; tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho nhân dân; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn | | |
| Trung tâm nuôi trồng thủy sản xã Mai Hà | UBND huyện Lộc Hà | Lộc Hà | | | |

| Danh mục dự án | Chủ đầu tư | Địa điểm XD | Mục tiêu đầu tư | Quy mô | Ghi chú |
|----------------------------------|---------------------|-------------|---|--|---------|
| Nâng cấp, mở rộng CSHT xã Kỷ Anh | UBND huyện Thạch Hà | Thạch Hà | Nâng cấp, mở rộng vùng NTTS tập trung xã Thạch Hà, trên diện tích khoảng 55,5ha, nhằm tạo thành vùng nuôi thảm canh, bán thâm canh; làm tăng năng suất, thu hút được nhiều tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia đầu tư NTTS; tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập, phát triển kinh tế - xã hội địa phương. | Xây dựng kênh mương 3,82km hệ thống kênh cấp; 2,8km kênh thoát; khoảng 1,3km đê bao và bê tông kè bờ nước trên diện tích 4,6ha; Xây dựng khoảng 3,1km đường giao thông (gồm 06 tuyến, thiết kế theo tiêu chuẩn đường GTNT cấp B, bờ rộng nền Bnền=5m; bờ rộng mặt Bmặt=3,5m); 01 trạm biến áp có công suất 250KVA và 250KVA, 01 trạm biến áp có công suất 500KVA và 0,8km đường dây trung thế 35KV, 3,5km đường dây 0,4KV; hệ thống cống và cầu công tác trên tuyến | |
| Sở NNPTNT | Thị xã Kỳ Anh | | Tiếp tục đầu tư các hạng mục chưa triển khai trong giai đoạn 1; nhằm thực hiện đầu tư đồng bộ, đảm bảo tránh trú bão cho 200 tàu cá với công suất tối đa 150CV; tạo cho ngư dân có địa điểm neo đậu tàu thuyền; góp phần đảm bảo an toàn ngư dân và tàu thuyền vào tránh trú bão trong mùa mưa mưa bão; phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá. | <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng hệ thống đê bao vệ, gồm: Đê chắn sóng hạ lưu dài khoảng 351m; đê chắn cát phía thượng lưu dài khoảng 338m. - Xây dựng hệ thống trụ neo trên các tuyến đê chắn cát và chắn sóng. c. Xây dựng hệ thống cột báo hiệu, tín hiệu đường sông, đường biển để hướng dẫn cho tàu cá và tránh trú. - Đầu tư xây dựng các hạ tầng phục vụ hậu cần nghề cá, gồm: Chợ cá; hệ thống điện, cấp thoát nước và các hạng mục phụ trợ khác. | |
| Nâng cấp, mở rộng CSHT xã Kỷ Anh | UBND huyện Kỷ Anh | Kỷ Anh | Nâng cấp, mở rộng vùng NTTS xã Kỷ Hải trên diện tích 65ha, nhằm tạo thành vùng nuôi thảm canh, bán thâm canh; làm tăng năng suất, thu hút được nhiều tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia đầu tư NTTS; tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập, phát triển kinh tế - xã hội địa phương | <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống tiêu thoát nước: Xây dựng 1,34km kênh tiêu chính; 1,54km kênh tiêu ngoại lai; khoảng 3,2km kênh cấp vào ao nuôi; 3,8km kênh thoát ao nuôi; - Hệ thống đê bao, bờ ao nuôi: xây dựng khoảng 1,85km bờ bao chính kết hợp đường giao thông; khoảng 1,92km bờ bao ao lảng và ao thái; và nâng cấp sửa chữa khoảng 4km bờ bao ao nuôi. - Hệ thống điện: xây dựng 03 trạm biến áp với tổng công suất 560KVA; 1,6km đường dây trung áp và 2km đường dây hạ áp. - Hệ thống giao thông: xây dựng đường giao thông nội vùng dài khoảng 1,35km- Ngõ vét lòng hồ trên diện tích khoảng 527.700m2 kênh mương, ao hồ. | |

| Danh mục dự án | Chủ đầu tư | Địa điểm XD | Mục tiêu đầu tư | Quy mô | Ghi chú |
|--|----------------------------------|--------------|--|---|---------|
| Trường kỹ thuật vùng nuôi tôm trên ai các xã: Xuân Đan, Xuân Thịng và Xuân Yên, huyện Ngh n | UBND huyện Nghĩ Xuân | Nghĩ Xuân | Nhằm hoàn thiện cơ sở hạ tầng các vùng nuôi tôm trên cát đê thu hút các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đầu tư nuôi tôm trên cát ứng dụng công nghệ cao; góp phần đẩy mạnh phát triển nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện Nghĩ Xuân, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người lao động; góp phần phát triển kinh tế xã hội, ổn định an ninh – quốc phòng địa phương | Hệ thống đường giao thông 4,9km GTNT cấp A; hệ thống kênh thoát nước chính 2,8km tiêu chuẩn QCVN04-05:2012; hệ thống điện | |
| Chương trình phát triển lâm ệp bền vững | | | | - Đầu tư xây dựng mới 03 trụ sở Hat kiêm lâm tại các huyện: Lộc Hà, Can Lộc, Kỳ Anh và 01 trụ sở đội Kiểm lâm Cơ động và PCCCR; 05 Trạm kiểm bảo vệ rừng, PCCCR; 04 chòi canh lửa, các công trình PCCCR. - Mua sắm phương tiện, thiết bị PCCCR. - Tuyên truyền, tập huấn và ứng dụng công nghệ thông tin trong PCCCR. | |
| Bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên rừng, góp phần giảm thiểu thiên tai, đảm bảo môi trường sinh thái. Cung cấp, nâng cao năng lực chuyên ngành phòng cháy, chữa cháy rừng cho lực lượng Kiểm lâm Hà Tĩnh, từ đó giảm nguy cơ cháy rừng. chứa cháy rừng kịp thời và giảm thiểu thiệt hại do cháy rừng gây ra. | Chi cục Kiểm lâm Toàn tỉnh | | | - Xây dựng 04 trạm bảo vệ rừng với quy mô nhà làm việc 02 tầng, 4 phòng trên diện tích khoảng 250m2 và khuôn viên trại; Xây dựng 04 tuyến đường giao thông vào trạm dài khoảng 2,4km; - Xây dựng 02 tuyến đường phục vụ tuần tra và BVPTR dài khoảng 8km; thiết kế đường rộng 1,5m theo Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg ngày 01/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ. - Xây dựng Vườn thực vật; thực hiện các Chương trình nghiên cứu khoa học; mua sắm trang thiết bị phục vụ tuần tra bảo vệ rừng và PCCR. | |
| Nhằm góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ, bảo vệ, phát triển bền vững trên tổng số diện tích rừng đặc dụng được giao và thực hiện các hoạt động nhằm bảo tồn đa dạng sinh học tại đây; đồng thời góp phần đảm bảo điều kiện làm việc cho cán bộ, công nhân viên chức của Vườn Quốc gia Vũ Quang, làm tốt công tác bảo vệ, phát triển rừng và PCCR | Vườn QG Vũ Quang | Vũ Quang | | | |
| Chương trình hỗ trợ tái cơ cấu nông nghiệp và phòng giảm nhẹ thiên tai, ổn định dân cư | | | | | |



| Danh mục dự án | Chủ đầu tư | Địa điểm XD | Mục tiêu đầu tư | Quy mô | Ghi chú |
|---|----------------------------------|-------------|--|--|--|
| Đầu tư bồi đắp, khôi phục và bảo tồn, nhân giống, khôi phục phát triển sản xuất cây bưởi Phúc Khê giai đoạn 2016-2020 | UBND huyện Hương Khê | Hương Khê | Bảo tồn, quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn gen Bưởi Phúc Trạch, nghiên cứu, áp dụng các biện pháp kỹ thuật tăng năng suất, cải thiện chất lượng, mẫu mã sản phẩm; tổ chức nhân giống đâm bao chất lượng, số lượng phục vụ cho việc phát triển vùng trồng bưởi (phần đầu đến năm 2020, có 3.000ha bưởi trên địa bàn huyện Hương Khê); hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung, năng suất, chất lượng cao | Xây dựng kho lạnh với dung tích 350m3, bảo quản rau, củ, quả trồng trên vùng đất cát ven biển trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; nhằm nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp sau thu hoạch, tăng thời gian bảo quản sản phẩm, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của thị trường; góp phần nâng cao chất lượng và đảm bảo an toàn thực phẩm, ổn định giá thành, tạo việc làm, xây dựng nông thôn mới | Dự án do Doanh nghiệp quyết định đầu tư; Ngân sách TW hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 210/2013/NĐ- CP ngày 19/12/2013 của CP |
| Tổng công ty KSTM Hà Tĩnh - CTCP | Tổng công ty KSTM Hà Tĩnh - CTCP | Thạch Hà | Đảm bảo thu mua, sơ chế, chế biến và bảo quản các sản phẩm rau, củ, quả trồng trên vùng đất cát ven biển trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; nhằm nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp sau thu hoạch, tăng thời gian bảo quản sản phẩm, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của thị trường; góp phần nâng cao chất lượng và đảm bảo an toàn thực phẩm, ổn định giá thành, tạo việc làm, xây dựng nông thôn mới | Xây dựng kho lạnh với dung tích 350m3, bảo quản 600 tấn sản phẩm tươi/năm; sản xuất, chế biến sản phẩm sấy khô 600 tấn/năm. Dự án có tổng mức đầu tư 28.113 triệu đồng; vốn ngân sách TW dự kiến hỗ trợ 3.000 triệu đồng. | Dự án do Doanh nghiệp quyết định đầu tư; Ngân sách TW hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 210/2013/NĐ- CP ngày 19/12/2013 của CP |
| Tổng công ty KSTM Hà Tĩnh - CTCP | Tổng công ty KSTM Hà Tĩnh - CTCP | Hương Sơn | Nhằm khôi phục lại nghề nuôi hươu sao tại huyện Hương Sơn; xây dựng, định hướng phát triển thành trung tâm hươu giống của cả nước; đồng thời tạo chuỗi liên kết giữa "bốn nhà" (Nhà nước, Doanh nghiệp, Nhà khoa học và Nông dân) nhằm mang lại giá trị kinh tế cao, phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh và tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; góp phần tạo công ăn việc làm, tăng nguồn thu cho doanh nghiệp, tăng thu cho ngân sách nhà nước | - Nuôi 4.000 con hươu giống lấy nhung; mỗi năm tạo ra 4000. - Hươu giống: năm 2016: sản xuất 667 con hươu giống/năm; năm 2017 tăng quy mô sản xuất con giống lên 1.000 con/năm. Dự án có tổng mức đầu tư 118.150 triệu đồng; vốn ngân sách TW dự kiến hỗ trợ 1.500 triệu đồng. | Dự án do Doanh nghiệp quyết định đầu tư; Ngân sách TW hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 210/2013/NĐ- CP ngày 19/12/2013 của CP |

| Danh mục dự án | Chủ đầu tư | Địa điểm XD | Mục tiêu đầu tư | Quy mô | Ghi chú |
|--|----------------------|-------------|--|---|---|
| g cố, nâng cấp tuyến đê biển, đê song kết hợp giao thông dọc bờ (giai đoạn 2), đoạn từ cầu Cây (K0) đến cầu Hô K5+340) | UBND TP Hà Tĩnh | TP Hà Tĩnh | Hoàn thiện tuyến đê, đảm bảo phù hợp với quy hoạch tổng thể của thành phố Hà Tĩnh, đáp ứng yêu cầu phòng, chống lụt bão; đảm bảo an toàn cho khu vực dân cư trong đô thị; kết nối với các tuyến đê đã đầu tư trước nhằm đảm bảo tính đồng bộ, khép kín, phát huy hiệu quả đầu tư | Xây dựng tuyến đê và công trình trên tuyến, với chiều dài tuyến đê 5.340 m | Xây dựng tuyến đê và công trình trên tuyến, với chiều dài tuyến đê 5.340 m |
| g cố, nâng cấp tuyến đê biển, đê song kết hợp giao thông dọc bờ (giai đoạn 2), đoạn qua xã Thạch Lộc, huyện Lộc Hà | UBND huyện Lộc Hà | Lộc Hà | Hoàn thiện công trình, nhằm phục vụ công tác phòng, chống lụt, bão; bảo vệ an toàn về người và tài sản cho nhân dân vùng ven biển xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà; từng bước hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật thiết yếu, nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu; đồng thời hoàn thiện đê khép kín tuyến đê nhằm phát huy tối đa hiệu quả dự án đầu tư | Xây dựng tuyến đê và công trình trên tuyến, với tổng chiều dài tuyến đê 1.890,4m; điểm đầu tiếp giáp Cảng cá Thach Kim, điểm cuối nối tiếp với đê đã thi công giai đoạn 1. | Xây dựng tuyến đê và công trình trên tuyến, với tổng chiều dài tuyến đê 1.890,4m; điểm đầu tiếp giáp Cảng cá Thach Kim, điểm cuối nối tiếp với đê đã thi công giai đoạn 1. |
| chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi tại xã, huyện Can Lộc | UBND huyện Can Lộc | Can Lộc | Tăng cường tiêu thoát lũ các xã Đồng Lộc, Trung Lộc, Xuân Lộc, Tiền Lộc và thị trấn Nghèn; cung cấp nguồn nước cho hệ thống trạm bom tưới ôn định cho 1.289,4ha đất nông nghiệp các xã Đồng Lộc, Trung Lộc, Xuân Lộc, Tiền Lộc và thị trấn Nghèn | - Nạo vét sông Bà Nái dài 10,617 Km đoạn từ cổng cầu Tôi (K25 kênh chính Linh Cảm) đến cổng Bà Nái - Sửa chữa, nâng cấp hệ thống trạm bom trên tuyến sông Bà Nái - Xây dựng Hệ thống kênh dẫn tưới sau các trạm bom - Sửa chữa, nâng cấp hệ thống điều tiết Văn Thịnh - Đường thi công kết hợp quản lý và các công trình trên tuyến | - Nạo vét sông Bà Nái dài 10,617 Km đoạn từ cổng cầu Tôi (K25 kênh chính Linh Cảm) đến cổng Bà Nái - Sửa chữa, nâng cấp hệ thống trạm bom trên tuyến sông Bà Nái - Xây dựng Hệ thống kênh dẫn tưới sau các trạm bom - Sửa chữa, nâng cấp hệ thống điều tiết Văn Thịnh - Đường thi công kết hợp quản lý và các công trình trên tuyến |
| ạo, nâng cấp hệ thống thủy lợi tại xã - Cầu Näy, huyện Cẩm Xuyên | UBND huyện Cẩm Xuyên | Cẩm Xuyên | Tạo nguồn cấp nước cho 20 trạm bom hoạt động nhằm đảm bảo tưới ôn định cho 1.095 ha đất canh tác của 6 xã thuộc dự án; tiêu úng cho 3.219 ha diện tích đất tự nhiên khu vực; tạo nguồn nước cho hệ thống nuôi trồng thủy sản ven sông; góp phần cải thiện môi trường sinh thái trong vùng; cấp nước phục vụ chăn nuôi và phát triển kinh tế trang trại của các xã Cẩm Nam, Cẩm Phúc và Thị trấn Thiên Cầm; nâng cấp hệ thống đường giao thông nông thôn để trước mắt phục vụ thi công công trình chính và sẽ hoàn trả để đảm bảo điều kiện về giao thông thuận lợi cho các địa phương trong vùng dự án, đồng thời phục vụ công tác quản lý kênh, đập | - Tổng chiều dài nạo vét kênh tiêu 17,0 Km gồm: + Tuyến chính dài: 11,90 Km. + Các nhánh có tổng chiều dài: 5,1 Km. - Đường thi công kết hợp quan lý vận hành hoàn trả tuyến đường dân sinh tổng chiều dài: 9,80 Km. - Công trình trên tuyến: + Sửa chữa, nâng cấp 12 trạm bom và các đoạn kênh dẫn vào bể hút. + Xây dựng hệ thống kênh tưới (kiên cốt hóa 5 tuyến kênh có tổng chiều dài 6,72 Km; mặt cắt kênh hình chữ nhật bằng bê tông mác 200 + Xây dựng 12 bến dân sinh, 7 cầu qua kênh và các công tiều dọc 2 bờ sông. | - Tổng chiều dài nạo vét kênh tiêu 17,0 Km gồm: + Tuyến chính dài: 11,90 Km. + Các nhánh có tổng chiều dài: 5,1 Km. - Đường thi công kết hợp quan lý vận hành hoàn trả tuyến đường dân sinh tổng chiều dài: 9,80 Km. - Công trình trên tuyến: + Sửa chữa, nâng cấp 12 trạm bom và các đoạn kênh dẫn vào bể hút. + Xây dựng hệ thống kênh tưới (kiên cốt hóa 5 tuyến kênh có tổng chiều dài 6,72 Km; mặt cắt kênh hình chữ nhật bằng bê tông mác 200 + Xây dựng 12 bến dân sinh, 7 cầu qua kênh và các công tiều dọc 2 bờ sông. |

| Danh mục dự án | Chủ đầu tư | Địa điểm XD | Mục tiêu đầu tư | Quy mô | Ghi chú | |
|--|----------------------|--------------|---|--|---------|---|
| Tin đê biển huyện Nghi Xuân tại K27+00 - K37+411,66), từ xã Cố Đạm đến xã Cương Gián và Xuân Liên với khoảng 28.127 người dân đang sinh sống và toàn bộ phần dịch tích đất sản xuất nông nghiệp; bảo vệ các trang trại nuôi trồng thủy sản dọc hai bên bờ biển, tạo điều kiện ổn định và phát triển kinh tế xã hội; mặt đê kết hợp tạo tuyến đường dân sinh, phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn trong trường hợp khẩn cấp | UBND huyện Nghi Xuân | Nghi Xuân | Ngăn chặn tác động của triều cường và lũ lụt, đảm bảo an toàn cho 03 xã Cố Đạm, Cường Gián và Xuân Liên với khoảng 28.127 người dân đang sinh sống và toàn bộ phần dịch tích đất sản xuất nông nghiệp; bảo vệ các trang trại nuôi trồng thủy sản dọc hai bên bờ biển, tạo điều kiện ổn định và phát triển kinh tế xã hội; mặt đê kết hợp tạo tuyến đường dân sinh, phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn trong trường hợp khẩn cấp | Đầu tư xây dựng tuyến đê và công trình trên đê đoạn K27+00 - K37+411,66, từ xã Cố Đạm đến xã Đại Đồng xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân. | | |
| Tổng số nâng cấp đê Hữu Phù đoạn Cửa Sót đến núi Nam Giới, tỉnh Thạch Hà, Hà Tĩnh | UBND huyện Thạch Hà | Thạch Hà | Phòng, chống lụt, bão, ngập úng; góp phần bảo vệ tính mạng, tài sản của khoảng 9000 người dân thuộc 2 xã Thạch Đinh, Thạch Bàn, toàn bộ cơ sở hạ tầng của khu vực tái định cư mó sát Thạch Khê (trong phạm vi xã Thạch Bàn) và khoảng 5,0 ha diện tích nuôi trồng thủy sản nằm sát chân đê; Tao tuyến đường giao thông trên đê, phục vụ kiểm tra ứng cứu đê khi cần thiết | Cùng cổ, nâng cấp 4km đê Hữu Phù đoạn từ cầu Cửa Sót đến núi Nam Giới và các công trình trên tuyến | | |
| Tổng mục tiêu hỗ trợ đầu vào tăng khu kinh tế ven biển, Kinh tế cảng Khẩu, Khu công nghiệp, khu nông nghiệp ứng công nghệ cao | | | | | | |
| Kinh tế ven biển | Ban QL KKT Vũng Áng | KKT Vũng Áng | | - Tại Khu đô thị Kỳ Long - Kỳ Liên - Kỳ Phương: Xây dựng trạm xử lý nước thải Đà Hát (gần cầu Đà Hát), công suất 7.500 m3/ngày đêm; - Khu tái định cư Đông Yên: Trạm xử lý nước thải Đông Yên 1 công suất 550 m3/ngày đêm (khu 1); Trạm xử lý nước thải Đông Yên 2 công suất 250 m3/ngày đêm (khu 2); - Khu công nghiệp Vũng Áng 1: Xây dựng trạm xử lý nước thải công suất 1.000 m3/ngày đêm. (Dự án có tổng mức đầu tư 392.765 triệu đồng; giai đoạn 2016-2020 đầu tư quy mô tương ứng giá trị 70.000 triệu đồng) | | Dự án đã được thẩm định vốn và QĐ đầu tư năm 2014, nhưng đến hết kế hoạch năm 2015, chưa bố trí vốn |

| Danh mục dự án | Chủ đầu tư | Địa điểm XD | Mục tiêu đầu tư | Quy mô | Ghi chú |
|--|-----------------|--------------|--|--|--|
| Đóng từ cảng Vũng Áng đến Khu hợp gang thép Formosa (giai 1-2) | Ban QL KKT tỉnh | KKT Vũng Áng | Đáp ứng yêu cầu về cơ sở hạ tầng phục vụ dự án Formosa, đảm bảo giao thông suốt khai lưu lượng phương tiện đi qua tuyến đường ngày càng tăng nhanh, đồng thời hoàn thiện kiến trúc cảnh quan Khu hành chính cảng Sơn Dương. | - Chiều dài tuyến 4.176,22m, Điểm đầu Km0+00 giao với QL12A thuộc địa phận xã Kỳ Lợi; Điểm cuối (Km4+176,22) giao với đường nối QL1A đến cảng Sơn Dương thuộc địa phận xã Kỳ Lợi, huyện Kỳ Anh. - Tuyến thiết kế theo tiêu chuẩn đường phố chính đô thị thứ yếu theo TCXDVN 104-2007. - Công trình công: Thiết kế với tải trọng H30-XB80. | - Dự án đã được thẩm định vốn và QĐ đầu tư năm 2014, nhưng đến hết kế hoạch năm 2015, chưa bố trí vốn |
| | | | | Xây dựng 03 tuyến đường gồm: - Tuyến chính: chiều dài khoảng 5,5km, điểm đầu giao với đường trục dọc Trung tâm Kỳ Phuong – Khu đô thi Kỳ Trinh (giai đoạn 2) tại Km1+812; điểm cuối tại Km5+500. - Tuyến nhánh số 1: chiều dài khoảng 2,2km, điểm đầu giao với tuyến chính tại Km0+618; điểm cuối giao với Quốc lộ 12A tại Km7+748. - Tuyến nhánh số 2: chiều dài khoảng 2,0km, đi qua Khu tái định cư xã Kỳ Lợi, điểm cuối giao với tuyến chính tại Km1+750, điểm cuối giao với đường vào Khu tái định cư xã Kỳ Lợi tại Km0+890. | |
| | | | Hoàn thiện hệ thống giao thông Khu kinh tế; kết nối giao thông giữa Khu đô thi Kỳ Trinh đến Khu công nghiệp da ngành và Khu công nghệ cao, tạo ra quy đât phát triển đầu tư cho Khu đô thi Kỳ Trinh, phát triển quy đât thuộc Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công viên - thể thao Hồ Mộc Hương, tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư vào khu vực theo Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế và Quy hoạch chi tiết xây dựng của khu vực, góp phần vào thúc đẩy sự phát triển của Khu kinh tế Vũng Áng nói riêng và của cả tỉnh nói chung. | Xây dựng mới tuyến đường với tổng chiều dài khoảng L=2,80 km và các công trình trên tuyến đạt tiêu chuẩn đường trục chính đô thị theo TCXDVN 104:2007; điểm đầu Km0+00 giao Quốc lộ 1A tại Km567+489; điểm cuối giao Quốc lộ 1A tại Km570+12 | |
| | | | Hình thành tuyến đường trục chính Khu hành chính thị xã Kỳ Áng cũng là trục chính khu đô thị Trung tâm khu kinh tế Vũng Áng; kết nối các khu đô thị Trung tâm với tuyến đường Quốc lộ 1A và tuyến đường trục ngang dì Khu đô thị du lịch Kỳ Ninh; tạo mắt xích quan trọng liên kết các khu đô thị với các khu công nghiệp, khu sản xuất, dịch vụ du lịch và thương mại (trong đó có chợ mới thị xã Kỳ Anh); từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông các khu đô thị theo quy hoạch. Đáp ứng nhu cầu di lại của Nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi thông thương, trao đổi hàng hóa; tạo quỹ đất phát triển, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của địa phương | Xây dựng mới tuyến đường với tổng chiều dài khoảng L=2,80 km và các công trình trên tuyến đạt tiêu chuẩn đường trục chính đô thị theo TCXDVN 104:2007; điểm đầu Km0+00 giao Quốc lộ 1A tại Km567+489; điểm cuối giao Quốc lộ 1A tại Km570+12 | |
| | UBND TX Kỳ Anh | TX Kỳ Anh | | Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật thiết yếu Trung tâm Logistics tại Khu kinh tế Vũng Áng, thôn Hải Phòng, xã Kỳ Lợi, huyện Kỳ Anh nhằm tạo thuận lợi trong công tác thu hút, kêu gọi đầu tư; từ đó xây dựng khu vực Trung tâm logistics tại Khu kinh tế Vũng Áng | Xây dựng hạ tầng kỹ thuật thiết yếu để kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư thực hiện các dự án cung cấp dịch vụ logistics trên diện tích khoảng 63,75 ha theo quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) |

| Danh mục dự án | Chủ đầu tư | Địa điểm XD | Mục tiêu đầu tư | Quy mô | Ghi chú |
|--|-----------------|--------------|--|--|--|
| Đóng bộ kết cầu hạ tầng đảm bảo định hướng quy hoạch chung xây dựng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cho Khu kinh tế Vũng Áng nói riêng, thị xã Kỳ Anh mới thành lập nói chung; đóng thởi tao tiền đề về hạ tầng kỹ thuật để sớm đưa thị xã Kỳ Anh đạt đỗ thị loại III. Đảm bảo kết nối giao thông thông suốt giữa các Khu tái định cư thuộc Khu đô thị Kỳ Thịnh - Kỳ Long - Kỳ Liên - Kỳ Phượng; tạo điều kiện phát triển quý đất dọc hai bên tuyến đường, giảm lưu lượng giao thông quá tải vào giờ cao điểm cho Quốc lộ 1A, 1B đoạn quan thị xã Kỳ Anh | Ban QL KKT tỉnh | KKT Vũng Áng | Đóng bộ kết cầu hạ tầng đảm bảo định hướng quy hoạch chung xây dựng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cho Khu kinh tế Vũng Áng nói riêng, thị xã Kỳ Anh mới thành lập nói chung; đóng thởi tao tiền đề về hạ tầng kỹ thuật để sớm đưa thị xã Kỳ Anh đạt đỗ thị loại III. Đảm bảo kết nối giao thông thông suốt giữa các Khu tái định cư thuộc Khu đô thị Kỳ Thịnh - Kỳ Long - Kỳ Liên - Kỳ Phượng; tạo điều kiện phát triển quý đất dọc hai bên tuyến đường, giảm lưu lượng giao thông quá tải vào giờ cao điểm cho Quốc lộ 1A, 1B đoạn quan thị xã Kỳ Anh | Chiều dài khoảng 4.69km; điểm đầu nối với Quốc lộ 12 kéo dài về phía Tây tại Km2+00; điểm cuối tiếp giáp với Trung tâm thương mại Đa ngành nghề Lợi Châu, gồm các đoạn: Từ Km0+00 đến Km2+100; từ Km2+760 đến Km3+285; từ Km4+548 đến Km6+420; từ Km6+800 đến Km7+00. | <ul style="list-style-type: none"> - Quy mô mặt cắt ngang: bê tông nền đường Bhnen=16m, bê tông mặt đường Bmt=2x10,5m, bê tông vỉa hè Bvh=2x7,5m, bê tông giải phân cách Bgpc = 10m. - Kết cầu mặt đường bằng bê tông nhựa hạt mịn, kết cầu via hè bằng gạch block. - Hệ thống thoát nước: dùng ống ly tâm D1000 bố trí hai bên tuyến đường và các hố thu nước. - Hệ thống điện chiếu sáng: Điện chiếu sáng đi ngầm được lắp đặt hai bên tuyến đường. - Công trình trên tuyến: Gồm 02 cầu, thiết kế với tài trọng HL93. |
| kinh tế cửa khẩu | | | Xây dựng Khu vực cửa khẩu quốc tế Cầu Treo thành trung tâm phát triển, là cửa ngõ giao lưu kinh tế quốc tế giữa Việt Nam với các nước Lào và Thái Lan; khai thác tiềm năng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội các huyện dọc theo Quốc lộ 8A của tỉnh và hành lang kinh tế Đông - Tây; phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch; đẩy mạnh các hoạt động sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu; giải quyết tình trạng ứ tắc giao thông tại khu vực cửa khẩu; chỉnh trang khu vực cửa khẩu, xây dựng hạ tầng đồng bộ các khu chức năng chính của khu vực | San nền cọc bộ tại các vị trí theo quy hoạch được duyệt, kè bảo vệ khu chợ. Cải tạo, nâng cấp một số trục đường giao thông theo quy hoạch. Xây dựng bãi đỗ xe phục vụ tại Khu vực cửa khẩu cũng như làm công tác hậu cần cho Bãi kiêm hóa. Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước; hệ thống điện và xử lý nước thải. | |
| ng kỹ thuật khu vực cảng A, kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu huyện Hương Sơn | Ban QL KKT tỉnh | Hương Sơn | Chống sạt lở bờ sông, đảm bảo an toàn cho các hộ dân phía Nam Sông Ngàn Phố trong mùa mưa lũ; tạo sự đồng bộ trong kết cầu hạ tầng và ổn định quỹ đất lâu dài của thị trấn Tây Sơn, xã Sơn Kim 2 và xã Sơn Tây; góp phần hoàn thiện cơ sở hạ tầng, chỉnh trang đô thị thị trấn Tây Sơn | Gồm 02 tuyến kè. Tuyến 1: điểm đầu tại Km0+650 (tiếp nối đoạn kè đã hoàn thành), điểm cuối tại Km2+150 (gần vị trí cầu Đá Đòn 2), chiều dài tuyến L=1.500m. Tuyến 2: điểm đầu tại khu vực dân cư (Khối 10), điểm cuối tại Kè chống sạt lở đoạn phía thượng lưu của cầu Tây Sơn, chiều dài tuyến L = 800m. | |
| đóng sạt lở bờ sông Ngàn Phố, qua Khu đô thị Nam sông Ngàn, cầu Đá Đòn 2 | Ban QL KKT tỉnh | Hương Sơn | | | |

| Danh mục dự án | Chủ đầu tư | Địa điểm XD | Mục tiêu đầu tư | Quy mô | Ghi chú |
|---------------------------|------------|-------------|---|---|---------|
| Ban QL KKT tỉnh | Hương Sơn | | Đáp ứng yêu cầu đi lại của nhân dân trong khu vực, góp phần chỉnh trang đô thị, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp và nhà đầu tư, hình thành tuyến đường trục chính làm xương sống để thúc đẩy cho sự phát triển hạ tầng đô thị | Tuyến đường giao thông: dài khoảng L=1.260m, điểm đầu Km0+00 tại vị trí cầu Tây Sơn; điểm cuối Km1+260 giao cắt với đường Bắc - Nam thị trấn Tây Sơn tại Km0+300; -Tuyến kè: Chiều dài kè khoảng L=760m theo lý trình từ Km0+00 đến Km0+760 của đường trực chính, đoạn dọc theo bờ sông Ngàn Phố, điểm đầu tại cầu Tây Sơn, điểm cuối qua vị trí cầu Rào Qua khoảng 190m | |
| công nghiệp | | | | -Trạm xử lý nước thải Công suất xử lý giai đoạn I: 1.000m ³ /ngày,đêm, Hệ thống thoát nước thải (bô trơ riêng với hệ thống thoát nước mưa); sử dụng công tròn D400 được bố trí dọc vỉa hè theo hệ thống đường giao thông. -Đường giao thông: Hoàn thành hệ thống giao thông theo quy hoạch chi tiết xây dựng của Khu công nghiệp, tổng chiều dài khoảng L=2,612km | |
| Ban QL KKT tỉnh | Nghi Xuân | | Góp phần hoàn thiện cơ bản kết cấu hạ tầng của Khu công nghiệp, đẩy mạnh việc thu hút các dự án đầu tư theo xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, tạo lập khu vực phát triển kinh tế - xã hội phía Bắc tỉnh Hà Tĩnh, thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh nhà theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp - dịch vụ | | |
| UBND TX Hồng Lĩnh | TXHL | | Nhằm đáp ứng mục tiêu từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch được duyệt; đảm bảo môi trường thuận lợi trong sản xuất kinh doanh cho các nhà đầu tư, tạo tiền đề thu hút các nhà đầu tư vào cụm công nghiệp (trước mắt là tập trung cho Tổng công ty cỏ phân Dệt may Hà Nội đầu tư giai đoạn 2); góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân, đồng thời thúc đẩy chuyên dịch cơ cấu kinh tế địa phương theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp - dịch vụ | -San nền: trên diện tích 26,15ha; - Hệ thống đường giao thông trong Cụm Khu xử lý nước thải tập trung và đường gom nước thải; -Hệ thống cấp nước -Hệ thống thoát nước mặt-Hệ thống cấp điện. - Nguồn điện: Đầu nối từ đường dây 35KV nguồn từ trạm biến áp 110/35KV gần khu vực xây dựng. | |
| Sở Y tế | TP Hà Tĩnh | | Nâng cao khả năng dự báo, kiểm soát, kiểm định chất lượng, đáp ứng nhanh và hiệu quả trong lĩnh vực y tế dự phòng, góp phần nâng cao chất lượng phòng chống dịch bệnh, bệnh lây nhiễm, bệnh không lây nhiễm, an toàn thực phẩm. | Đầu tư nâng cấp hệ thống xét nghiệm đảm bảo đạt tiêu chuẩn cho các đơn vị trung tâm chuyên khoa tuyến tính, gồm: - Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Hà Tĩnh; - Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm Hà Tĩnh; - Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS Hà Tĩnh | |
| Trung tâm Y tế Địa Phương | | | | | |

| Danh mục dự án | Chủ đầu tư | Địa điểm XD | Mục tiêu đầu tư | Quy mô | Ghi chú |
|--|---------------------------------|-------------|--|---|--|
| Bắp, cải tạo Khu điều trị nội trú cấp, cai nghiện A - Bệnh viện phục hồi chức năng Hà Tĩnh | Bệnh viện Phục hồi chức năng | TP Hà Tĩnh | Hoàn thiện cơ sở vật chất cho hoạt động của Bệnh viện Phục hồi chức năng Hà Tĩnh; đáp ứng nhu cầu khám, chăm sóc và phục hồi sức khỏe của người dân số thiết bị cần thiết | Xây dựng khu điều trị nội trú và nội A, 06 tầng, với tổng diện tích sàn 4.008 m ² , hệ thống hành lang cầu nối 03 tầng với diện tích sàn 150 m ² , công trình hầm tầng phụ trợ kỹ thuật; Mua sắm một số thiết bị cần thiết | |
| Bệnh viện Y học cổ truyền y học cổ truyền - Giai đoạn | Bệnh viện Y học cổ truyền | TP Hà Tĩnh | Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Bệnh viện Y học cổ truyền nhằm nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân bằng y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại, góp phần làm giảm tinh trạng quá tải của các bệnh viện. | <ul style="list-style-type: none"> - Xây mới các hạng mục: Nhà điều trị nội trú khoa Nội-Nhi, 01 nhà 2 tầng, diện tích sàn 2062m²; Nhà điều trị nội trú khoa Truyền nhiễm, 01 nhà 1 tầng, diện tích sàn 380m²; Khoa Chống nhiễm khuẩn: 01 nhà 1 tầng, diện tích sàn 250m²; - Xây dựng mới nhà cầu nối nối liền các hang mục chính Nhà điều trị nội trú khoa phục hồi chức năng, lão khoa, châm cứu; Nhà điều trị nội trú khoa ngoại, phụ sản, mắt, răng hàm mặt, tai mũi họng; Nhà điều trị nội trú khoa Nội – Nhi; Khoa chống nhiễm khuẩn; Khoa được với tổng diện tích sàn là 300m²; - Xây dựng các hạng mục phụ trợ: 01 Cảng phụ; Hệ thống đường nội bộ; Hệ thống sân vườn nội bộ; - Mua sắm các trang thiết bị phục vụ việc khám chữa bệnh. | |
| Trung tâm triển lãm | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Nghị Xuân | | <ul style="list-style-type: none"> - Bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị của Khu di tích Quốc gia đặc biệt Đại thi hào Nguyễn Du đáp ứng các chức năng chủ yếu của du lịch văn hóa; - Xây dựng Khu di tích Quốc gia đặc biệt Đại thi hào Nguyễn Du thành địa chỉ văn hóa và du lịch hấp dẫn của quốc gia gắn với các giá trị thi ca của Đại thi hào Nguyễn Du và các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương; - Khai thác có hiệu quả tiềm năng du lịch của khu di tích. Tạo tiền đề và từng bước hình thành hệ thống du lịch - thương mại - dịch vụ; thu hút các nguồn lực đầu tư; liên kết với các khu, điểm du lịch trong khu vực nhằm đa dạng hóa sản phẩm du lịch, đáp ứng nhu cầu của du khách trong, ngoài nước và tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương; | <ul style="list-style-type: none"> - Tu bổ tôn tạo và phục hồi di tích gốc: đình Tiên (đình Xã); chùa Trưởng Ninh, mộ và đền thờ La Khê hồn Nguyễn Trọng; đền thờ và mộ Xuân Quản công Nguyễn Nghiêm; nhà Tư vấn 1 và Tư vấn 2; lăng Văn Sỹ; nhà thờ dòng họ Nguyễn Tiên Điền; Khu mộ Đại thi hào Nguyễn Du; cổng, hàng rào và một số di tích khác trong khu lưu niệm. - Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục công trình kiến trúc cảnh quan quảng trường Tô Nhu, không gian thơ ca Nguyễn Du và không gian văn hóa phi vật thể. - Đầu tư nâng cấp 02 tuyến đường trực chính có tổng chiều dài 3,6km, tiếp nối với nhau tại vị trí đền thờ Xuân Quản công Nguyễn Nghiêm |

| Danh mục dự án | Chủ đầu tư | Địa điểm XD | Mục tiêu đầu tư | Quy mô | Ghi chú |
|---|-------------------|--------------|--|--|---|
| Trung tâm mục tiêu phát triển du lịch | UBND huyện Lộc Hà | Lộc Hà | Phát triển thương mại du lịch và dịch vụ, thu hút các nhà đầu tư vào khu du lịch, phục vụ du khách trong và ngoài nước; khai thác có hiệu quả du lịch dịch vụ và du lịch tâm linh, khôi phục các làng nghề truyền thống, giải quyết việc làm cho nhân dân, góp phần phát triển kinh tế của địa phương. | <p>Đầu tư hệ thống đường giao thông, gồm các tuyến:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tuyến 2: Chiều dài 3,0km, nội từ đường Tỉnh lộ 9 đến đường 22/12; quy mô mặt cắt ngang như sau: Bề rộng nền đường Bnền=25,0m; bề rộng mặt đường Bmặt=15,0m; bề rộng vỉa hè Bvh=2x5,0m. Tuyến 3: Chiều dài 0,7km, nội từ đường Thạch Bằng - Tịnh Lộc đến kè biển; quy mô mặt cắt ngang như sau: Bề rộng nền đường Bnền=62,0m; bề rộng mặt đường Bmặt=21,0m; bề rộng vỉa hè Bvh=12m; bề rộng phân cách Bgpc = 12m. Tuyến 4: Chiều dài 0,9km; quy mô mặt cắt ngang như sau: Bề rộng nền đường Bnền=15,5m; bề rộng mặt đường Bmặt=7,5m; bề rộng vỉa hè Bvh=2x4,0m. | |
| Trung tâm mục tiêu về công thông tin | Sở TTTT | Tỉnh Hà Tĩnh | | <ul style="list-style-type: none"> Xây dựng trung tâm dữ liệu tập trung của tỉnh đảm bảo về công nghệ, quy mô phù hợp và yêu cầu về an toàn thông tin; đáp ứng kịp thời quá trình ứng dụng, phát triển các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của tỉnh, phục vụ việc xây dựng Chính quyền điện tử các cấp trên địa bàn; sẵn sàng cho quá trình phát triển Công nghiệp CNTT. Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật CNTT, đặc biệt là Trung tâm tích hợp dữ liệu dữ liệu chuẩn theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông, cung cấp hạ tầng cho các chương trình, kế hoạch và dự án ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh, đồng thời sẵn sàng cho việc kết nối với mạng thông tin hành chính điện tử, tích hợp dữ liệu với trung tâm dữ liệu quốc gia. | <ul style="list-style-type: none"> Đầu tư, nâng cấp thiết bị CNTT đáp ứng mọi số yêu cầu của trung tâm dữ liệu cấp 1 theo TCVN 9250:2012. Đầu tư phần mềm thực hiện áo hóa cổ Khả năng trien khai công nghệ điện toán đám mây. Đầu tư thiết bị ngoại vi cho Trung tâm tích hợp dữ liệu. Đầu tư thiết bị, phần mềm an ninh bảo mật hệ thống mạng Trung tâm tích hợp dữ liệu Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ cho Trung tâm tích hợp dữ liệu. Tập huấn, đào tạo và chuyển giao công nghệ. |
| Trung tâm hỗ trợ quốc phòng, hàn địa bàn trọng điểm | | | | | |

| Danh mục dự án | Chủ đầu tư | Địa điểm XD | Mục tiêu đầu tư | Quy mô | Ghi chú |
|--|------------|--|---|--------|---------|
| 1 Đường giao thông biển giới Hòa Hải, Phú Gia, Hương Khê; quốc phòng xã Hòa Hải, tuyến với Km49+900 - Km74+680 ; tuyến với Km74+680 - Km 575, Tỉnh Hà Tĩnh | Hương Khê | Nhằm phục vụ nhu cầu di lại của nhân dân, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng đáp ứng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch được duyệt; tạo điều kiện thuận lợi vận chuyển vật tư hàng hóa vào khu trang trại chăn nuôi tập trung, phát triển hệ thống trang trại sản xuất, chăn nuôi, xây dựng các mô hình kinh tế quy mô vừa và lớn, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Đảm bảo công tác tuần tra biển giới, bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biển giới Quốc gia; phục vụ quá trình dân dâns, xen dâms dân cư, đáp ứng yêu cầu hình thành thể trạng quốc phòng toàn dân; gắn hệ thống đồn biên phòng và trạm biên phòng các xã vùng biển giới. | Xây dựng tuyến đường với chiều dài L=16,5km đường giao thông cấp VI miền núi Bnền=6,0m; Bmặt=3,5m; Blề=2x1,25m=2,50m. Hòa Hải 3,9km; Phú Gia 4,8km; Hương Vinh 2,8km; Hương Lâm 5,0km; tải trọng H13-X60; cầu tài trọng HL93. | | |
| Bộ CHQS tinh | Hương Khê | Kết nối các căn cứ hậu phương, tuyến đường tuần tra biển giới và khu vực phòng thủ, nối liền các đồn biên phòng Phú Gia – Hòa Hải – Hương Lâm; kết nối các đường hầm CH3-01 và CH3-02 nhằm xây dựng các khu vực phòng thủ vững chắc; ứng cứu hồ đập Đá Bản, Đá Bạc, đập Quan, đập Tao khi xảy ra sự cố; tạo điều kiện phát triển quy mô kinh tế - xã hội trong khu vực sớm hoàn thành tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch được duyệt, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. | - Xây dựng tuyến đường có chiều dài khoảng 12,0km, nền đường Bnền=6,5m; mặt đường bê tông Bmặt=3,5m; già cá kè Blgс=2x1,0m=2,0m, lề đất Blđ=2x0,5m=1,0m. - Xây dựng 05 cầu gồm: 01 cầu dài khoảng 30m, 04 cầu dài khoảng 15m, chiều rộng cầu B=(2x0,5+6)m=7m, thiết kế với tải trọng HL93. | | |
| Sở GTVT | Hương Khê | Hoàn chỉnh tuyến đường tỉnh DT.553; kết nối các tuyến Quốc lộ 1A, đường Hồ Chí Minh, hệ thống đường tỉnh với Đồn biên phòng 575, Bán Giang và tuyến đường tuần tra biển giới tại mốc NS11.1; đảm bảo an ninh quốc phòng, góp phần giữ vững chủ quyền, lãnh thổ biển giới phía Tây Nam tỉnh Hà Tĩnh; phục vụ giao thương kinh tế văn hóa với nước bạn Lào và vùng Đông Bắc Thái Lan; từng bước hoàn thành Quy hoạch phát triển hạ tầng giao thông vận tải tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 | Xây dựng tuyến với tổng chiều dài L= 24,78Km; điểm đầu tại Km49+900 (ĐT.553) giao đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận xã Hương Trà, huyện Hương Khê; điểm cuối tại Km74+680 (Đồn Biên Phòng 575) tại Bán Giang và các công trình trên tuyến | | |
| UBND huyện Hương Sơn | Hương Sơn | Nhằm phục vụ nhu cầu di lại của nhân dân, tạo điều kiện phát triển phát triển kinh tế - xã hội; đáp ứng nhu cầu thông thương của nhân dân các xã vùng biển giới; tạo điều kiện thuận lợi, cơ động trong tuần tra biển giới, đảm bảo an ninh quốc phòng. | Xây dựng Tuyến đường dài 20km, Bnền=6,5m Bmặt=3,5m Blgс=2x0,75m. 01 cầu 24m, HL93. | | |
| | | Tổng trinh mục tiêu hỗ trợ xử lý sắp đường giao thông biển giới Lĩnh - Hồng | | | |
| | | Đèn cơ sở gây ô nhiễm môi ; nghiêm trọng thuộc đối công ích | | | |

| Danh mục dự án | Chủ đầu tư | Địa điểm XD | Mục tiêu đầu tư | Quy mô | Ghi chú |
|---|------------|---|---|---|---------|
| Xử lý ô nhiễm và cải tạo môi trường bùn chất BVTV tồn lưu tại các xã có địa bàn các huyện: Hương Khê, Hương Sơn, Thạch Hà, Đức Thọ, tỉnh Tỉnh | Sở TNMT | Hương Sơn | Xử lý triệt để ô nhiễm môi trường do hóa chất BVTV tồn lưu, giúp giảm thiểu các tác động tiêu cực của hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu tới môi trường, nâng cao chất lượng môi trường sống cho dân cư tại các điểm xử lý và khu vực lân cận, góp phần vào việc phát triển kinh tế xã hội của địa phương | Xử lý khu vực ô nhiễm môi trường do tồn lưu hóa chất BVTV tại 06 điểm với tổng diện tích 3.250 m2 | |
| Chương trình mục tiêu hỗ trợ ứng với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh | | | | | |
| UBND huyện Vũ Quang | Vũ Quang | Tạo điều kiện đai lai cho nhân dân, phục vụ cứu hộ, cứu nạn, di dân khi có thời tiết xấu; bảo vệ an toàn tính mạng cho nhân dân, đất sản xuất; chống sạt lở; đảm bảo nguồn nước cho sinh hoạt và sản xuất; hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng | - Kê sông Ngàn Sâu 1.743km - Đường cứu hộ cứu nạn 18km - Nâng cấp, sửa chữa hồ chứa nước Khe Son - Xây dựng 10 nhà cộng đồng đa chức năng | | |
| Chương trình mục tiêu làm - nghề và an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2016-2020 | | | | | |
| Trường CĐ nghề Việt Đức | TP Hà Tĩnh | Vào năm 2020, Trường dù điều kiện để được kiểm định, đánh giá, công nhận đạt tiêu chí của Trường nghề chất lượng cao theo Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23/5/2014 của Chính phủ phê duyệt “Đề án phát triển Trường nghề chất lượng cao đến năm 2020”; | Xây dựng chương trình, giáo trình; Đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ Giáo viên, cán bộ quản lý dạy nghề; Đầu tư về cơ sở vật chất ; Đầu tư thiết bị dạy nghề; | | |

**HĐND TỈNH HÀ TĨNH
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục 02: DANH MỤC DỰ ÁN ODA DỰ KIẾN KHỞI CÔNG MỚI GIAI ĐOẠN 2017-2020

(Kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 24/9/2016 của HĐND tỉnh)

| Danh mục dự án | Chủ đầu tư | Địa điểm XD | Mục tiêu đầu tư | Quy mô | Ghi chú |
|--|-----------------------------------|--|--|--|---------|
| án khởi công mới trong giai đoạn 6-2020 | | | | | |
| | | 58 xã bãi ngang ven biển và các xã vùng phụ cận thuộc các huyện: Kỳ Anh, Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Nghi Xuân, Can Lộc, Lộc Hà và một số xã nghèo mới sát nhập vào thành phố Hà Tĩnh | nâng cao tính thích ứng của các công trình cơ sở hạ tầng trong vùng dự án; (ii) cung cấp khả năng sơ tán và cứu hộ người dân; (iii) xây dựng và nâng cấp các cơ sở hạ tầng có thể dùng làm nơi sơ tán và cứu hộ an toàn cho người dân trong trường hợp khẩn cấp; (iv) nâng cao nhận thức về các thảm họa thiên tai thường xảy ra tại Hà Tĩnh do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu | Xây dựng và nâng cấp khoảng 14 tuyến kênh, muóng thủy lợi với tổng chiều dài khoảng 30 km, 01 hồ chứa và 03 trạm; nâng cấp và xây dựng khoảng 10 trung tâm cộng đồng đa chúc năng, 09 trạm y tế xã, 06 trường tiểu học, 04 trường mầm non và 02 chợ đầu mối bơm; (ii) xây dựng và nâng cấp khoảng 39 tuyến đường giao thông nông thôn với tổng chiều dài khoảng 81,3 km và 01 cầu dài 50m; | |
| | Sở GTVT | Toàn tỉnh | Cải tạo đường bộ địa phương và xây dựng hệ thống cầu dân sinh | Nâng cấp cài tao 51,8km đường; 83 cầu dân sinh | |
| | Công ty TNHH thủy lợi Nam Hà Tĩnh | Toàn tỉnh | Khôi phục và đảm bảo an toàn công trình thông qua sửa chữa, nâng cấp; | Sửa chữa nâng cấp 25 công trình hồ đập trên địa bàn tỉnh | |

| Danh mục dự án | Chủ đầu tư | Địa điểm XD | Mục tiêu đầu tư | Quy mô | Ghi chú |
|--|----------------------------|--|---|--|--|
| Điều tra, xác định và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực sản xuất nông nghiệp và thoát lũ, giảm ngập lụt cho vùng phía Bắc huyện Thạch Hà, nhằm ứng phó biến đổi khí hậu | UBND huyện Thạch Hà | Huyện Thạch Hà | Cải tạo, nâng cao năng lực tiêu thoát lũ, giảm ngập lụt cho vùng phía Bắc Thạch Hà; Đảm bảo an toàn cho trên 4.100 ha đất canh tác, trên 10.000 hộ dân, hơn 36.000 nhân khẩu khu vực, xây dựng cơ sở hạ tầng cho 06 xã và 03 xã hưởng lợi trực tiếp tại khu vực Bắc Thạch Hà, huyện Thạch Hà; | Nạo vét các tuyến kênh:Tuyến kênh Vách Nam (Tuyến chính): Dài 8.260m, điểm đầu tại mảng Sơn Lộc (xã Thạch Ngọc) diêm cuối tại cống Vọc Sim (xã Thạch Long); Tuyến Nhánh số 1: Dài 6.390m, điểm đầu tại đập Muoi (xã Thạch Ngọc) diêm cuối tại Mảng Sơn Lộc; Tuyến Nhánh số 2: Dài 3.069m, điểm đầu tại xã Thạch Vinh diêm cuối tại kênh Vách Nam (Lạch Nước Bạc, xã Thạch Thành). Trạm bơm: Cải tạo, nâng cấp 11 trạm bơm cũ và xây dựng mới 04 trạm bơm. Cầu giao thông: Xây mới 01 cầu, nâng cấp 05 cầu. Công trình trên tuyến Vách Nam: Bố trí 09 công trình tiêu bên bờ Hữu và 06 công trình tiêu bên bờ Tả. Bố trí 07 cầu dân sinh bên bờ Hữu và 06 cầu dân sinh bên bờ Tả. | Nạo vét các tuyến kênh:Tuyến kênh Vách Nam (Tuyến chính): Dài 8.260m, điểm đầu tại mảng Sơn Lộc (xã Thạch Ngọc) diêm cuối tại cống Vọc Sim (xã Thạch Long); Tuyến Nhánh số 1: Dài 6.390m, điểm đầu tại đập Muoi (xã Thạch Ngọc) diêm cuối tại Mảng Sơn Lộc; Tuyến Nhánh số 2: Dài 3.069m, điểm đầu tại xã Thạch Vinh diêm cuối tại kênh Vách Nam (Lạch Nước Bạc, xã Thạch Thành). Trạm bơm: Cải tạo, nâng cấp 11 trạm bơm cũ và xây dựng mới 04 trạm bơm. Cầu giao thông: Xây mới 01 cầu, nâng cấp 05 cầu. Công trình trên tuyến Vách Nam: Bố trí 09 công trình tiêu bên bờ Hữu và 06 công trình tiêu bên bờ Tả. Bố trí 07 cầu dân sinh bên bờ Hữu và 06 cầu dân sinh bên bờ Tả. |
| Điều tra, xác định và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực sản xuất nông nghiệp và thoát lũ, giảm ngập lụt cho vùng Bắc Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh nhằm ứng phó biến đổi khí hậu | BQL dự án ISDP-HIRDPP-ICDP | Hương Khê, Can Lộc, Thạch Hà, Lộc Hà, Nghi Xuân, Vũ Quang, Tp Hà Tĩnh; Hồng Lĩnh, Kỳ Anh | Tăng cường khả năng kết nối giao thông, liên kết vùng và hỗ trợ phát triển sản xuất | Xây dựng và nâng cấp gần 60km đường giao thông; cung cấp nước sạch cho khoảng 44 ngàn hộ dân 7 xã huyện Lộc Hà; xây dựng đồng bộ các hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản và | |
| Điều tra, xác định và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực sản xuất nông nghiệp và thoát lũ, giảm ngập lụt cho vùng Bắc Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh nhằm ứng phó biến đổi khí hậu | BQL dự án ISDP-HIRDPP-ICDP | | | | |

| Danh mục dự án | Chủ đầu tư | Địa điểm XD | Mục tiêu đầu tư | Quy mô | Ghi chú |
|--------------------------|----------------------|---|---|--------|---------|
| BQL dự án ISDP-HIRDPICDP | TP Hà Tĩnh, Thạch Hà | Đầu tư xây dựng cầu Tân Phú và đường Ngõ Quyên kéo dài theo quy hoạch chung với các công trình kỹ thuật hạ tầng đi kèm trên tuyến, từng bước hoàn thiện quy hoạch chung của thành phố Hà Tĩnh và vùng phụ cận, tạo điều kiện phát triển đô thị, khai thác quỹ đất, nhằm hoàn thiện quy hoạch đô thị và tạo nguồn thu cho ngân sách địa phương | Cầu Tân Phú: chiều dài cầu 100m, bờ rộng cầu 39m; chiều dài đường khoảng 5km; | | |

**HBND TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 2**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 03: DANH MỤC DỰ ÁN BỔ SUNG DỰ KIẾN KHỞI CÔNG MỚI GIAI ĐOẠN 2017 - 2020 (XIN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG HỒ TRỌ

(Kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 24/9/2016 của HĐND tỉnh)

| Đơn vị: Triệu đồng | | | | | |
|--|------------|-------------|--|--|---------|
| Danh mục dự án | Chủ đầu tư | Địa điểm XD | Mục tiêu đầu tư | Quy mô | Ghi chú |
| TỔNG SỐ | | | | | |
| Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Cản Xuyên | | <ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường khả năng thoát lũ, giảm ngập lụt cho vùng hạ du hồ Ké Gỗ; - Củng cố hệ thống công trình phòng, chống lũ giàm ngập ứng cho thành phố Hà Tĩnh; - Nâng cao khả năng dự báo, cảnh báo lũ để kịp thời có phương án đảm bảo an toàn cho tính mạng và tài sản của nhân dân vùng hạ du Ké Gỗ. | <ul style="list-style-type: none"> + Nạo vét các nút thắt và một số đoạn xung yếu trên tuyến sông nhằm đẩy nhanh tốc độ tiêu thoát lũ (chiều dài của các tuyến sông 207,5 km). + Nâng cấp, xây dựng 2 tuyến đê dài khoảng 3,7 km + Một số hạng mục khác như các công trình trên kênh chính, một số công thoát lũ và nghiên cứu xây dựng một số trạm bơm tiêu động lực. + Xây dựng hệ thống quan trắc, dự báo, cảnh báo lũ sớm. | |
| Bộ CH BDBP Hà Tỉnh | Thạch Hà | | | <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cấp trạm kiểm soát Biên phòng Cửa Sót, gồm các hạng mục: + Nhà làm việc và nhà ở cán bộ chiến sỹ 01 tầng. Diện tích xây dựng dự kiến 230m2. + Nhà bếp, kho và vệ sinh. Diện tích dự kiến 125m2. + Sân vườn, công, hàng rào và các hang mục phu trợ. - Xây dựng tuyến đường đoạn từ khu tái định cư số 2 xã Thạch Bản đến trạm kiểm soát Biên phòng Cửa Sót, với Chiều dài tuyến: Khoảng 5.000m; Thiết kế theo tiêu chuẩn đường giao thông cấp V đồng bằng (TCVN 4054-2005). Điểm đầu: Tại khu tái định cư số 2 xã Thạch Bản, nối với đường liên vùng các xã biên ngang huyện Thạch Hà tại Km10+156,71; Điểm cuối: Tại trạm kiểm soát Biên phòng Cửa Sót. | |

| | | | |
|-----------------------------|-----------------|--|---|
| Sở Tài nguyên và Môi trường | Khu KT Vũng Áng | Xây dựng trạm quan trắc và cảnh báo môi trường Khu kinh tế Vũng Áng và vùng phụ cận để kịp thời cảnh báo những vấn đề phát sinh có thể gây ô nhiễm môi trường, đưa ra giải pháp kịp thời về các sự cố môi trường hoặc nguy cơ xảy ra sự cố môi trường, là biện pháp đảm bảo quá trình giám sát đối với hoạt động bảo vệ môi trường | Xây dựng Trạm quan trắc tự động nước xã thái Formosa, diện tích sàn 100m2; trạm quan trắc khí thải, diện tích sàn 100m2; Trạm quan trắc động đất - sóng thần, diện tích sàn 100m2; trạm quan trắc nước biển ven bờ, diện tích sàn 100m2; trạm khí tượng thủy văn, diện tích sàn 400m2; phòng thí nghiệm luru mẫu (2 tầng), diện tích sàn 475m2; nhà làm việc (3 tầng), diện tích sàn 750m2; các hạng mục phụ trợ: nhà bảo vệ, nhà xe. |
| | | Mua sắm thiết bị. | |